

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### I. Giới thiệu:

#### I.1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị.
- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá làm nhà ở thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang
- Địa điểm xây dựng: Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Văn Giang.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Tổng mức đầu tư: 103.826.451.000 (VNĐ) (*Bằng chữ: Một trăm linh ba tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*)
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 – 2030.

#### I.2. Quy mô của dự án:

- Vị trí khu đất thực hiện dự án tại xã Văn Giang, huyện Văn Giang. Có ranh giới như sau:
  - + Phía Bắc: Giáp khu dân cư hiện trạng và đường Công Luận 1.
  - + Phía Nam: Giáp đường quy hoạch vành đai 3.5.
  - + Phía Đông: Giáp đường ĐT.377.
  - + Phía Tây: Giáp khu dân cư hiện trạng.
- Tổng diện tích thực hiện dự án: 47.717,30m<sup>2</sup>, gồm:
  - + Đất làm đường giao thông ngoài dự án quy hoạch khu dân cư (tuyến đường số 1,2,3, một phần tuyến số 7- đường BTXM đã có): 11.546,33m<sup>2</sup>.
  - + Khu đất quy hoạch khu dân cư: 36.170,97m<sup>2</sup>.

Trong đó:

- (+) Diện tích đất ở: 16.159,59m<sup>2</sup>.
- (+) Diện tích đất thương mại - Dịch vụ: 2.405,81m<sup>2</sup>.
- (+) Diện tích đất công cộng (nhà văn hóa): 4.505,31m<sup>2</sup>.
- (+) Diện tích đất cây xanh: 1.932,11m<sup>2</sup>.
- (+) Diện tích đất hạ tầng kỹ thuật: 362,40m<sup>2</sup>.
- (+) Diện tích đất giao thông, bãi đỗ xe: 10.805,75m<sup>2</sup>.

#### \* Giải pháp thiết kế

a. San nền

San nền trong dự án bằng cát đen, cao độ thiết kế cao nhất +6.60, thấp nhất +6.0; chiều dày lớp san nền trung bình là 2,1m (chưa bao gồm vét bùn), đầm chặt đảm bảo độ chặt  $K=0,90$ .

*b. Hệ thống giao thông*

- Xây dựng 03 tuyến đường ngoại khu; tổng chiều dài các tuyến  $L = 681,3\text{m}$ .
- + Tuyến số 1 (phạm vi đường ĐT.377):  $B_n = 12,50\text{m}$ ;  $B_m = 10,50\text{m}$ , dốc ngang mặt đường một mái  $i=2\%$ ;  $B_{\text{dpcgiữa}} = 2,0\text{m}$ .
- + Tuyến số 2 (phạm vi đường ĐT.377):  $B_n = 17,0\text{m}$ ;  $B_m = 7,50\text{m}$ , dốc ngang mặt đường hai mái  $i=2\%$ ;  $B_{\text{dpcgiữa}} = 4,5\text{m}$ ; vỉa hè 1 bên  $B_{\text{vh}} = 5,0\text{m}$ .
- + Tuyến số 3 (phạm vi đường vành đai 3.5):  $B_n = 13,50\text{m}$ ;  $B_m = 7,50\text{m}$ , dốc ngang mặt đường hai mái  $i=2\%$ ; vỉa hè trái tuyến  $B_{\text{vh}} = 5,0\text{m}$ ; lề đất phải tuyến B  $= 1,0\text{m}$  (trong đó lề gia cố  $= 0,5\text{m}$ , lề đất  $= 0,5\text{m}$ ).
- Xây dựng 04 tuyến đường nội khu; tổng chiều dài các tuyến  $L = 819,72\text{m}$ .
- + Tuyến số 4,5:  $B_n = 15,50\text{m}$ ;  $B_m = 7,50\text{m}$ , dốc ngang mặt đường hai mái  $i=2\%$ ; vỉa hè 2 bên  $B_{\text{vh}} = 2 \times 4,0\text{m} = 8,0\text{m}$ .
- + Tuyến số 6:  $B_n = 12,50\text{m}$ ;  $B_m = 7,50\text{m}$ , dốc ngang mặt đường hai mái  $i=2\%$ ; vỉa hè 2 bên  $B_{\text{vh}} = 4,0\text{m} + 1,0\text{m} = 5,0\text{m}$ .
- + Tuyến số 7:  $B_n = 13,50\text{m}$ ;  $B_m = 7,50\text{m}$ , dốc ngang mặt đường hai mái  $i=2\%$ ; vỉa hè 2 bên  $B_{\text{vh}} = 4,0\text{m} + 2,0\text{m} = 6,0\text{m}$ .
- Trắc dọc đường: Độ dốc dọc giao thông nhỏ và đầu nối êm thuận với ĐT.377 (tuyến 3,7) và đường BTXM vào thôn Công Luận (tuyến 6).
- Kết cấu áo đường (áp dụng cho tuyến 1) từ trên xuống dưới như sau:
  - + Bê tông nhựa chặt dày 5cm (BTNC 12,5).
  - + Tưới lớp dính bám nhũ tương  $0,5 \text{ kg/m}^2$ .
  - + Bê tông nhựa chặt dày 7cm (BTNC 19).
  - + Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm.
  - + Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 30cm.
  - + Lớp cát đen đầm chặt  $K=0,98$  dày 50cm.
- Kết cấu áo đường (áp dụng cho các tuyến còn lại và lề gia cố) từ trên xuống dưới như sau:
  - + Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm (BTNC 12.5).
  - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa  $1,0 \text{ kg/m}^2$ .
  - + Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm.
  - + Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 25cm.
  - + Lớp cát đen đầm chặt  $K=0,98$  dày 50cm.
- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống dưới như sau:
  - + Lát gạch BTXM giả đá kích thước  $40 \times 40 \times 5\text{cm}$ .

+ Đệm lót cát vàng gia cố xi măng, dày 10cm.

- Kè ốp mái taluy (Tuyến số 7 - trái tuyến, chiều dài khoảng 55m): Kết cấu xây ốp đá hộc VXM mác 100 dày 30cm, đệm đá dăm dày 10cm; chân khay kích thước  $b \times h = 0,6 \times 0,8$ m, đệm lót đá dăm dày 10cm, gia cố cọc tre D6-8cm dài 2,5m mật độ 20 cọc/m<sup>2</sup>.

- Kết cấu khác: Rãnh thu nước tam giác bằng bê tông mác 250 đá 1x2 đúc sẵn lắp đặt hai bên đường  $B_r = 25$ cm; Block vỉa hè (dạng vát) bằng BTXM đúc sẵn M250 kích thước 23x26x100cm, Block dải phân cách giữa (dạng đứng) bằng BTXM đúc sẵn M250 kích thước 18x55x100cm bê tông lót móng đá 2x4 mác 150. Bó chặn hè xây gạch không nung 110, VXM M75 cao 21cm.

#### *c. Hệ thống thoát nước thải*

- Hệ thống thoát nước thải đặt dưới vỉa hè, sử dụng ống nhựa D300 thu gom nước thải của dự án sau đó đầu nối vào khu xử lý nước thải quy hoạch trong khu đất hạ tầng kỹ thuật của dự án.

- Hồ ga thăm kích thước  $a \times b \times h_{tb} = 1,44 \times 1,44 \times 1,15$ m; kết cấu tường xây gạch không nung 220 VXM mác 75, trát VXM mác 75 dày 1,5cm; đáy móng BTXM mác 150, đá 2x4 dày 15cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm; nắp đậy tấm đan BTCT mác 250, đá 1x2 dày 15cm kết hợp nắp ga thép hình.

#### *d. Hệ thống thoát nước mưa*

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng công tròn BTCT đúc sẵn D600, D800 thu nước của toàn bộ dự án và đầu nối vào tuyến công hoàn trả D1500 phía Bắc dự án sau đó thoát vào cửa xả cạnh mương hiện trạng phía Bắc dự án; công đặt trên đế công BTCT đúc sẵn với khoảng cách 2 đế công/1m dài.

- Nước mưa của dự án được thu trực tiếp hai bên đường bằng hồ thu nước; từ hồ thu, nước chảy vào hồ ga thăm qua công tròn BTCT D300 và ống nhựa uPVC D160.

- Cấu tạo hồ thu, hồ ga thăm:

+ Hồ thu kích thước  $a \times b \times h = 1,0 \times 0,59 \times 0,55$ m (loại 1 bên đường); 1,2x0,85x1,6m (loại qua đường); kết cấu tường và đáy móng BTCT đúc sẵn mác 250, đá 1x2 dày (10-20)cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm; nắp đậy tấm chắn rác composite.

+ Hồ ga thăm: kích thước  $a \times b \times h_{tb} = 1,44 \times 1,44 \times 1,8$ m (D600); 1,64x1,44x2,05m (D800); 1,86x2,66x2,52m (D1500); kết cấu tường xây gạch không nung (220-330) VXM mác 75, trát VXM mác 75 dày 1,5cm; đáy móng BTCT mác 250, đá 1x2 dày 15cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm; nắp đậy tấm đan BTCT mác 250, đá 1x2 dày 15cm kết hợp nắp ga composite.

- Hoàn trả kênh Ngưu Giang 2 phía Bắc dự án bằng công tròn BTCT đúc sẵn D1500, công đặt trên đế công BTCT đúc sẵn với khoảng cách 2 đế công/1m dài; các đoạn công qua đường đặt trên lớp đá dăm đệm 2x4, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/1m<sup>2</sup>.

- Cửa xả kết cấu tường và đáy móng đá học xây VXM mác 100, đệm lót móng đá dăm 2x4, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/1m<sup>2</sup>.

- Đặt chờ công BTCT đúc sẵn D300 tại những đoạn qua đường để luôn các đường ống cấp nước, đường dây thông tin liên lạc ...

#### *e. Hệ thống cấp điện*

##### *\* Điện trung thế:*

Xây dựng mới 01 trạm biến áp hợp bộ 35/22/0,4kV-560kVA đặt trên trụ thép để cấp điện cho dự án và chôn ngầm ống nhựa HDPE D160/125 dài khoảng 145,4m từ vị trí đặt trạm biến áp 560kVA xây mới ở trên tới khu đất TM-DV chờ luôn cấp điện cho công trình TM-DV. Vị trí đặt trạm tại khu đất cây xanh CX, nguồn điện cấp tới trạm biến áp trên lấy từ nguồn trung thế 35kV tại cột điện số 04 nhánh Công Luận 1.5 lộ 373-E28.11 cách khoảng 164,1m bằng tuyến cáp ngầm 40,5Kv Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95mm<sup>2</sup>. Cáp được luôn trong ống nhựa HDPE D160/125mm, đoạn qua đường luôn trong ống thép D200 chôn ngầm dưới đất, trên có đặt tấm đan bê tông bảo vệ và lớp băng bảo hiệu cáp ngầm. Trên mặt đặt các mốc báo hiệu cáp ngầm bằng sứ khoảng cách 10m/mốc.

##### *\* Điện hạ thế:*

- Cáp ngầm từ tủ điện tổng hạ thế đặt trong thân trụ trạm biến áp đến các tủ phân phối sử dụng cáp 0,6kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC tiết diện 3x70+1x50mm<sup>2</sup> và 3x120+1x95mm<sup>2</sup>. Cáp được luôn trong ống nhựa xoắn HDPE đường kính tương ứng với tiết diện cáp đảm bảo  $D_{\text{ống}} > 1,5 D_{\text{cáp}}$ , đoạn qua đường luôn trong ống thép D150 chôn ngầm dưới đất, trên có đặt lớp gạch đặc không nung 210x100x60 bảo vệ và lớp băng bảo hiệu cáp ngầm.

- Tủ phân phối kích thước: axbxh=450x600x1.050mm làm bằng tôn dày 1,5mm (02 lớp cánh), sơn tĩnh điện màu ghi sáng. Tủ lắp đặt được 12 công tơ, phía sau mỗi công tơ lắp các áp tô mát hộ dân loại một pha 250V - 40A và trước mỗi nhánh lắp áp tô mát 3 pha để bảo vệ an toàn điện áp.

- Bộ đỡ tủ phân phối kích thước: axbxh=470x650x1.100mm đổ bằng bê tông đá 1x2 mác 200 có chôn sẵn bộ khung móng bu lông M16x850 chờ bắt tủ. Bộ đỡ tủ phân phối đặt trên vỉa hè; mặt bộ tủ cao hơn vỉa hè 500mm, ốp gạch thẻ.

- Tại mỗi vị trí tủ lắp đặt một bộ tiếp địa RLL và tiếp địa an toàn, tiếp địa sử dụng cọc chữ L63x63x6 dài 2,5m đảm bảo  $R_{\text{td}} \leq 4 \Omega$  trong mọi thời tiết.

##### *\* Điện chiếu sáng:*

- Chiều sáng đường phố bố trí ở một bên đường, sử dụng cột đèn cân đơn; riêng đoạn đường tiếp giáp với đường tỉnh ĐT.377 bố trí chiều sáng ở dải phân cách giữa đường, sử dụng cột đèn cân đôi; khoảng cách trung bình giữa các cột đèn là 30m.

- Cáp từ tủ điện hạ thế tổng tới tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng cáp 0,6kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm<sup>2</sup>; từ tủ chiếu sáng tới các bảng điện cột đèn dùng cáp 0,6kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC tiết diện 4x10mm<sup>2</sup> và 4x16mm<sup>2</sup>. Cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D65/50, đoạn qua đường luồn trong ống thép D80 chôn ngầm dưới đất, trên có đặt lớp gạch đặc bảo vệ và lớp băng báo hiệu cáp ngầm; từ bảng điện cột đèn lên đèn dùng dây Cu/PVC-3x1,5mm<sup>2</sup>.

- Cột đèn chiếu sáng: Sử dụng cột thép tròn côn rời cân cao 9,0m (cả cân, cân cao 2,0m vưon 1,5m); lắp đèn Led 230V/120W; móng cột kích thước 0,8x0,8x1,0m đổ bê tông mác 200 có chôn sẵn khung móng M24x300x300x675 chờ bắt cột đèn.

- Sử dụng 01 tủ điều khiển chiếu sáng kích thước axbxc= 350x600x1.000mm đặt ở khu đất cây xanh CX gần trạm biến áp 560kVA xây dựng mới ở trên. Tủ dùng Role thời gian, có chế độ điều khiển đóng ngắt tự động và bán tự động, tiết kiệm năng lượng; thời gian đóng cắt có thể điều chỉnh theo yêu cầu.

- Tại mỗi vị trí tủ, cột đèn chiếu sáng lắp đặt một bộ tiếp địa an toàn và các vị trí cột cuối, cột đặc biệt (khoảng cách 150 ÷ 200m) lắp đặt 01 bộ tiếp địa lắp lại đảm bảo  $R_{td} \leq 10 \Omega$  trong mọi thời tiết.

#### *f. Cây xanh*

- Dọc trên vỉa hè khoảng cách 8÷15m ranh giới giữa các hộ dân trồng một cây xanh đô thị (cây Bằng Đài Loan, đường kính thân >12cm, cao >2,5m); hố trồng cây kích thước 1,0x1,0m, bó xung quanh hố bằng viên BTXM giả đá kích thước axbxc=1000x100x150mm, mặt hố trồng cây cao bằng vỉa hè.

- Dự án có khu đất cây xanh CX ( $S=1.932,11m^2$ ) và dải phân cách giữa đường với đường ĐT.377 trồng cây xanh đô thị, thảm cỏ tạo cảnh quan.

## **II. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.**

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình theo đúng các quy định quy chuẩn hiện hành của nhà nước.

### **III. Phạm vi công việc:**

#### **1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc của nhà thầu:**

##### **1.1. Giám sát chất lượng thi công xây dựng:**

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng theo quy định tại Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ.

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

d) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

đ) Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

e) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

h) Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i) Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

k) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

l) Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

m) Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

n) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

o) Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

p) Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

q) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

## **2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn**

### **2.1. Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình:**

a) Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình, giá trị vật tư trên công trường hoặc giá trị bán thành phẩm (nếu có); đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

b) Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Cùng tham gia với chủ đầu tư thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

### **2.2. Nghiệm thu công việc xây dựng:**

Theo Điều 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP

(1). Căn cứ vào kế hoạch thí nghiệm, kiểm tra đối với các công việc xây dựng và tiến độ thi công thực tế trên công trường, người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công. Kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản cho một hoặc nhiều công việc xây dựng của một hạng mục công trình theo trình tự thi công.

(2). Người giám sát thi công xây dựng công trình phải căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu để kiểm tra các công việc xây dựng được yêu cầu nghiệm thu.

(3). Người giám sát thi công xây dựng phải thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng và xác nhận bằng biên bản, tối đa không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công của nhà thầu thi công xây dựng. Trường hợp không đồng ý nghiệm thu phải thông báo lý do bằng văn bản cho nhà thầu thi công xây dựng.

### **2.3. Công tác kiểm tra bản vẽ hoàn công và thanh toán giai đoạn, quyết toán công trình**

- Kiểm tra Bản vẽ hoàn công do nhà thầu thi công lập đảm bảo cụ thể, đầy đủ và chính xác theo thực tế công trình được thi công để nâng cao hiệu quả, tính xác thực trong công tác thanh toán giai đoạn; thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, rà soát công tác thanh toán giai đoạn, quyết toán công trình theo quy định.

### **2.4. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường:**

Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

### **2.5 Giám sát thực hiện tiến độ thi công xây dựng:**

a) Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi

công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

b) Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

c) Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

e) Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt;

### **3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV**

#### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

1. Tư vấn sẽ lập và nộp báo cáo thường kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, năm cho chủ đầu tư cùng với các báo cáo khởi đầu, giữa kỳ và cuối kỳ, chứa đựng các thông tin mà chủ đầu tư cần trình cho các cơ quan hữu quan. Báo cáo phải cô đọng, súc tích, trình bày rõ ràng tiến độ xây dựng và tài chính (tình hình giải ngân) dưới dạng bảng và biểu đồ thanh toán, cùng với các đánh giá về chất lượng công trình. Các vấn đề nảy sinh và những khó khăn cần được phân tích nguyên nhân và nêu những đề xuất giải quyết.

2. Theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn sẽ lập các báo cáo đột xuất về từng hạng mục hoặc toàn bộ dự án tại một thời điểm nào đó.

3. Các sản phẩm bằng văn bản và báo cáo của tư vấn được nêu trong Bảng dưới đây.

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí theo bảng tiêu chuẩn nhân sự chủ chốt quy định trong HSMT.

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ những tài liệu có liên quan đến gói thầu và bố trí cán bộ có đủ năng lực để phối hợp với nhà thầu tư vấn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

